TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2018/HNGĐ-PT Ngày: 22-3-2018 V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào
Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hiền- Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2018/TLPT-HNGĐ ngày 24/01/2018; do có kháng cáo của bị đơn anh Bùi Đình N đối với Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 17/11/2017 của TAND huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-PT ngày 09/3/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; địa chỉ: Khối Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Bị đơn: Anh Bùi Đình N; địa chỉ: Xóm 6 (Bùi X), xã Phù V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt

3. Người kháng cáo: Anh Bùi Đình N

NỘI DUNG VỤ ÁN, KHÁNG CÁO:

Theo nội dung Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 17/11/2017 của TAND huyện T, tỉnh Hà Tĩnh và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Đình N đăng ký kết hôn ngày 23-01-2015 tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn (06 tháng) thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo trình bày của chị T do anh N sống thiếu trách nhiệm, thiếu sự quan tâm, chia sẻ với vợ. Tháng 7-2017 vợ chồng sống ly thân. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên

chị T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T xét xử cho chị được ly hôn với anh N. Bị đơn anh Bùi Đình N không đồng ý ly hôn, mong muốn được đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng trình bày thống nhất có 01 con chung Bùi Nguyễn Thanh H sinh ngày 04/4/2016. Cả hai đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết mà đề nghị Tòa ghi nhận sự thỏa thuận của họ

Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 17/11/2017 của TAND huyện T, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; Điều 57; Khoản 1 điều 59; Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83; Khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân gia đình, khoản 4 điều 147 LTTDS và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án , xử:

[1]Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Bùi Đình N

[2] Về con chung: Giao con chung Bùi Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04/04/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Bùi Đình N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự về phân chia tài sản chung theo biên bản thỏa thuận đề ngày 30/10/2017, cụ thể như sau: Chị Nguyễn Thị T được quyền sở hữu 07 chỉ vàng, một chiếc tivi nhãn hiệu Samsung 41 inch; Anh Bùi Đình N được quyền sở hữu 06 chỉ vàng, một chiếc tủ lạnh nhãn hiệu Samsung. Chị Nguyễn Thị T trực tiếp quản lý một sổ tiết kiệm số AC00003387309 mang tên Nguyễn Thị T tại Ngân hàng Agriank chi nhánh huyện N số tiền 10 triệu đồng là tiền tiết kiệm của con chung để nuôi con chung

Án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/11/2017 anh Bùi Đình N kháng cáo Bản án số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 17/11/2017 của TAND huyện T, tỉnh Hà Tĩnh về phần con chung với nội dung yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung khán cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh sau khi nhận xét về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa, HĐXX, thư ký phiên tòa và các bên đương sự đã đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 17/11/2017 của TAND huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ,

toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Bùi Đình N thấy rằng:

[1] Cháu Bùi Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04/04/2016, tại thời điểm xét xử sơ thẩm cũng như phúc thẩm cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định khoản 3 tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 "*con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".*

[2] Xét điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Nguyễn Thị T:

Chị T là cán bộ Công an huyện N, tỉnh Nghệ An, có thu nhập và chỗ ở ổn định. Bản thân chị trong đời sống hàng ngày cũng như sinh hoạt tại cơ quan không có phản ánh nào thể hiện tư cách, đạo đức không tốt. Trong khi đó, anh N làm nghề tự do, thường phải đi làm công trình ở nhiều nơi nên sẽ không có điều kiện chăm sóc con tốt bằng chị T.

Quá trình xét xử ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh N không đưa ra được bằng chứng nào chứng minh chị T không đủ điều kiện nuôi con theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Bản thân cháu Bùi Nguyễn Thanh H là cháu gái, sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ cũng giúp cho sự phát triển tâm sinh lý của cháu H được tốt hơn.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung Bùi Nguyễn Thanh H cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có cơ sở. Nếu sau này, anh Bùi Đình N có căn cứ chứng minh chị T không thực hiện tốt việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu H, hoặc bản thân chị T không đủ điều kiện chăm sóc cháu H thì khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Từ những vấn đề đã phân tích, Hội đồng xét xử nhận thấy kháng cáo của anh Bùi Đình N là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn anh Bùi Đình N. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 14/2017/HNGĐ-ST ngày 17/11/2017 của TAND huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83; Khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân gia đình, khoản 4 điều 147, Điều 148 Bộ luật

tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1.Về quan hệ con chung: Giao con chung Bùi Nguyễn Thanh H, sinh ngày 04/04/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Bùi Đình N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị T nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (khấu trừ số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án tại biên lai số 0003126 ngày 05/10/2017 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T). Anh Bùi Đình N phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm (khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0003144 ngày 28/11/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hà Tĩnh).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm (tình cảm, tài sản) không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THA.DS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Quang